

Số: 74/2024/QĐST - HNGĐ

Tân An, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- Ông Trương Tâm Phúc H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số E N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Võ Thị L và ông Trương Tâm Phúc H tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố T, tỉnh Long An vào ngày 02/4/2019, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 11 tháng 6 năm 2024, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị L và ông Trương Tâm Phúc H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà Võ Thị L và ông Trương Tâm Phúc H xác định xác định không có con chung nên không đề cập.

Về tài sản chung: bà Võ Thị L và ông Trương Tâm Phúc H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: bà Võ Thị L và ông Trương Tâm Phúc H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập

Về các vấn đề khác: Không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Bà Võ Thị L và ông Trương Tâm Phúc H thỏa thuận bà Võ Thị L và ông Trương Tâm Phúc H cùng chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà Võ Thị L và ông Trương Tâm Phúc H đã nộp theo biên lai thu số 0001711 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS TP Tân An;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Cẩm Nhung